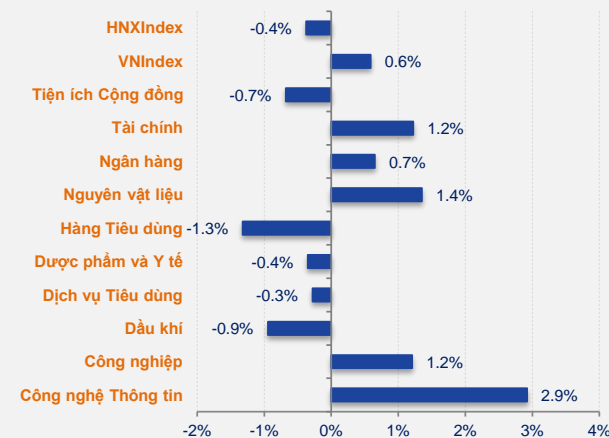
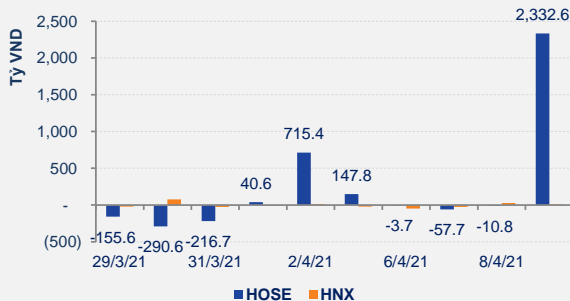


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/4/2021 - 9/4/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,231.66	↑ 0.6%	293.79	↓ -0.4%
KLGD (trCP)	3,512.24	↑ 0.9%	864.27	↓ -7.5%
GTGD (tỷ VND)	82,965.17	↑ 4.5%	14,777.01	↓ -6.3%
Tổng cung (trCP)	6,947.83	↑ 1.2%	1,297.17	↑ 0.4%
Tổng cầu (trCP)	6,360.39	↓ -5.7%	1,210.89	↓ -0.4%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	198.29	↑ 6.3%	5.94	↓ -29.5%
KL bán (trCP)	161.95	↓ -4.7%	9.36	↑ 5.4%
GT mua (tỷ VND)	9,306.10	↑ 31.5%	119.78	↓ -28.5%
GT bán (tỷ VND)	6,897.78	↓ -1.2%	175.14	↑ 31.4%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tăng nhẹ trong tuần qua với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 7,21 điểm (+0,6%) lên 1.231,66 điểm; HNX-Index giảm 1,1 điểm (-0,4%) xuống 293,79 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 19.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 4,5% lên 82.965 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 0,9% lên 3.512 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 6,3% xuống 14.777 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 7,5% xuống 864 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 2,9% giá trị vốn hóa, do mức tăng của trụ cột trong nhóm là FPT (+2,9%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức tăng 1,4% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu như HPG (+1%), HSG (+4,3%), NKG (+3,6%)... Tiếp theo là nhóm tài chính với mức tăng 1,2% với các cổ phiếu trong ngành con bất động sản như VIC (+1,5%), NVL (+9,8%)..., ngành con bảo hiểm như BVH (+1%)..., ngành con chứng khoán như SSI (+2,8%), HCM (+3,1%), VND (+18,2%)... Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng cũng tăng nhẹ 0,7% giá trị vốn hóa với CTG (+2,9%), VPB (+2,2%), TCB (+0,8%), MBB (+5,9%)... Ở chiều ngược lại, các ngành giảm là hàng tiêu dùng (-1,3%), dầu khí (-0,9%), tiện ích cộng đồng (-0,7%), dược phẩm và y tế (-0,4%), dịch vụ tiêu dùng (-0,3%).

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản tiếp tục ở mức cao cho thấy dòng tiền vẫn còn xoay vòng trong thị trường, chưa có dấu hiệu rút ra thực sự. Thị trường giao dịch 5 phiên với biên độ trong khoảng 1.230-1.245 điểm và kết tuần vẫn giữ được ngưỡng 1.230 điểm nên tình hình hiện tại vẫn đang nghiêng về trung tính, chưa rõ thị trường sẽ bứt phá theo hướng nào. Trên góc độ sóng Elliot, VN-Index đã đi gần hết sóng tăng 5 với target 1.250+- điểm và thời gian hoàn thành sóng trong nửa đầu tháng 4/2021. Nên tuần giao dịch tiếp theo sẽ là thời điểm quan trọng để xác nhận thị trường sẽ nối dài sóng 5 lên các ngưỡng cao hơn hay sẽ điều chỉnh với sóng a. Tuần tới cũng là tuần đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 4/2021 nên khả năng có biến động mạnh có thể xảy ra, nhà đầu tư cần chú ý điều này. Nếu kết thúc tuần 12/4-16/4, VN-Index không thể đóng cửa trên ngưỡng 1.250 điểm thì có khả năng thị trường sẽ bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất 1.125+- điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Nhà đầu tư trung hạn đã mua vào trước Tết và nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 24/3, 25/3, 26/3 quan sát diễn biến thị trường, canh chốt lời dần nếu VN-Index chạm tới ngưỡng 1.250 điểm trong phiên hoặc canh bán ra nếu VN-Index đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ 1.200 điểm (MA20) xác nhận sóng tăng 5 kết thúc.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/4/2021 - 9/4/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ trong tuần qua với ba phiên tăng điểm vào đầu tuần và hai phiên giảm điểm về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.246,4 điểm và 1.227,6 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 7,21 điểm (+0,6%) lên 1.231,66 điểm.

FTM là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 2.540 đồng lên 3.530 đồng, tiếp theo là DLG với mức tăng 39% từ 2.490 đồng lên 3.460 đồng. Ở chiều ngược lại, CLW là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 20% từ 33.600 đồng xuống 27.000 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong tuần qua với một phiên giảm điểm vào đầu tuần và bốn phiên hồi phục sau đó. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 297,341 điểm và 288,971 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,1 điểm (0,4%) xuống 293,79 điểm.

ACM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 2.400 đồng lên 3.600 đồng, tiếp theo là CET với mức tăng 45% từ 5.300 đồng lên 7.700 đồng. Ở chiều ngược lại, SGC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 22,5% từ 111.000 đồng xuống 86.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2.408,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 36,33 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là VHM với 23,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 9,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 17,8 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 55,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,42 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MCF với 925 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ACM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**IMF: Kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng 6,5% năm nay**

IMF dự báo kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng 6,5% năm nay, cao hơn 0,5 điểm phần trăm so với mức bình quân của thế giới. Tỷ lệ thất nghiệp năm nay được dự báo ở mức 2,7%, thấp hơn 0,6 điểm phần trăm so với 2020.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index tăng nhẹ trong tuần qua và dao động với biên độ 1.230-1.245 điểm trong cả 5 phiên giao dịch. Thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền hiện tại vẫn đang đổ vào thị trường khá tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm dự kiến đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trong trung hạn của thị trường tiếp tục là tích cực do vẫn thuộc sóng tăng 5 (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi chạm đến mục tiêu quanh 1.250 điểm hoặc kết thúc nửa đầu tháng 4/2021, tùy xem điều kiện nào đến trước). Trong tuần giao dịch tiếp theo, thị trường có thể kết thúc sóng tăng 5 để bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.125 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5) nếu VN-Index không thể đóng cửa trên ngưỡng 1.250 điểm trong tuần tới.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.200 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.165 điểm (MA50). Kháng cự gần nhất quanh 1.250 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 54,85 - 55,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.214 VND/USD, giảm tiếp 7 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,95 USD/ounce tương ứng với 0,68% xuống 1.746,25 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,216 điểm tương ứng 0,23% lên 92,285 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1892 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3706 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,64 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,19 USD/thùng tương ứng với 0,32% xuống mức 59,41 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/4, chỉ số Dow Jones tăng 57,31 điểm tương ứng 0,17% lên 33.503,57 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 140,47 điểm tương ứng 1,03% lên 13.829,31 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,22 điểm tương ứng 0,42% lên 4.097,17 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	23,204,500	CTG	(17,771,500)
2	VRE	9,637,200	KDH	(3,327,700)
3	FUEVFNVD	7,015,500	BID	(2,830,000)
4	STB	6,602,200	VPB	(1,983,200)
5	HPG	5,717,100	CII	(1,830,900)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	1,017,201	PVS	(1,069,848)
2	SHS	323,300	MCF	(924,753)
3	VND	192,583	NRC	(699,600)
4	TC6	141,500	APS	(498,786)
5	PLC	110,500	PMB	(390,700)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	22.60	22.70	↑ 0.44%	19,399,820
ROS	4.71	5.66	↑ 20.17%	16,988,750
FLC	12.20	12.00	↓ -1.64%	14,430,510
MBB	29.60	31.35	↑ 5.91%	12,378,450
HQC	3.21	3.80	↑ 18.38%	11,991,750

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.00	25.30	↓ -6.30%	94,516,026
PVS	23.60	23.80	↑ 0.85%	61,246,480
KLF	4.10	4.60	↑ 12.20%	58,575,392
SHS	31.40	31.60	↑ 0.64%	51,635,000
ART	11.20	10.20	↓ -8.93%	41,574,782

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTM	2.54	3.53	1.0	↑ 38.98%
DLG	2.49	3.46	1.0	↑ 38.96%
HAS	11.30	15.60	4.3	↑ 38.05%
TGG	2.51	3.40	0.9	↑ 35.46%
FUCVREIT	10.70	14.10	3.4	↑ 31.78%

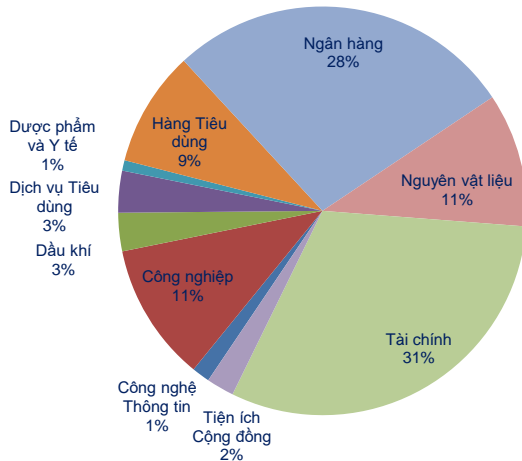
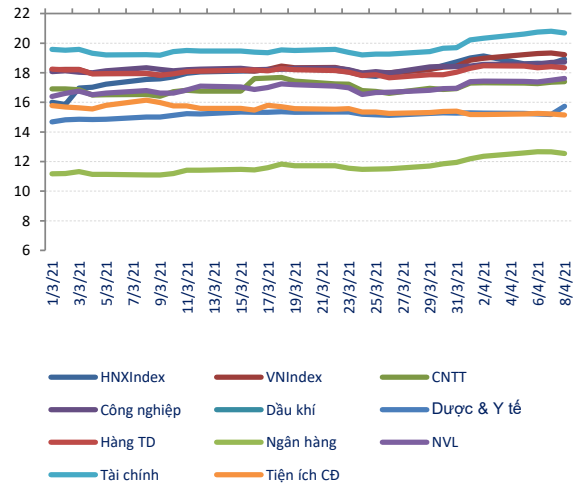
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	2.40	3.60	1.2	↑ 50.00%
CET	5.30	7.70	2.4	↑ 45.28%
SDU	8.10	11.60	3.5	↑ 43.21%
LM7	4.00	5.60	1.6	↑ 40.00%
PVL	3.10	4.30	1.2	↑ 38.71%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	33.60	27.00	-6.6	↓ -19.64%
YEG	39.05	31.55	-7.5	↓ -19.21%
SVD	12.00	10.05	-2.0	↓ -16.25%
VSC	54.80	49.10	-5.7	↓ -10.40%
SII	19.80	18.00	-1.8	↓ -9.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	111.00	86.00	-25.0	↓ -22.52%
QST	13.00	10.10	-2.9	↓ -22.31%
MCF	14.30	12.00	-2.3	↓ -16.08%
KDM	9.50	8.00	-1.5	↓ -15.79%
HHC	98.00	84.50	-13.5	↓ -13.78%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	19,399,820	9.6%	1,487	14.9	1.4
ROS	16,988,750	0.0%	2	3,506.1	0.5
FLC	14,430,510	1.3%	225	52.4	0.6
MBB	12,378,450	18.4%	2,984	10.5	1.7
HQC	11,991,750	0.2%	20	176.8	0.4

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	94,516,026	12.3%	1,552	16.2	1.8
PVS	61,246,480	4.8%	1,306	18.4	0.9
KLF	58,575,392	0.2%	16	278.7	0.4
SHS	51,635,000	25.5%	3,639	8.7	2.0
ART	41,574,782	0.1%	16	630.1	0.9

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	↑ 39.0%	-51.5%	-3,995	-	0.5
DLG	↑ 39.0%	-30.1%	-2,987	-	0.4
HAS	↑ 38.1%	2.1%	378	38.6	0.8
TGG	↑ 35.5%	-16.5%	-1,593	-	0.4
FUCVREIT	↑ 31.8%	N/A	N/A	N/A	N/A

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 50.0%	0.0%	2	1,404.0	0.4
CET	↑ 45.3%	0.9%	100	69.9	0.6
SDU	↑ 43.2%	0.1%	20	537.5	0.6
LM7	↑ 40.0%	-14.0%	-1,109	-	0.7
PVL	↑ 38.7%	0.3%	13	304.4	0.9

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	23,204,500	35.6%	8,315	12.0	3.7
VRE	9,637,200	8.5%	1,048	33.7	2.7
FUEVFNLC	7,015,500	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	6,602,200	9.6%	1,487	14.9	1.4
HPG	5,717,100	25.1%	4,060	12.2	2.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	1,017,201	0.0%	2	1,404.0	0.4
SHS	323,300	25.5%	3,639	8.7	2.0
VND	192,583	19.6%	3,317	10.7	2.0
TC6	141,500	2.2%	222	26.1	0.6
PLC	110,500	11.5%	1,830	15.6	1.8

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	424,157	4.3%	1,586	79.0	3.1
VCB	370,888	21.1%	4,975	20.1	3.9
VHM	327,965	35.6%	8,315	12.0	3.7
VNM	208,787	35.0%	5,313	18.8	6.2
BID	180,186	8.9%	1,740	25.8	2.3

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,180	61.8%	7,718	25.2	12.8
SHB	44,113	12.3%	1,552	16.2	1.8
BAB	20,617	7.3%	830	35.1	2.5
VCS	15,328	39.1%	9,060	10.6	4.0
IDC	12,240	7.0%	1,005	40.6	2.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/5/2020	9/4/2021	9/4/2021	9/4/2021	<b>TVS</b>	Niêm yết thêm
5/2/2021	9/4/2021	8/3/2021	5/3/2021	<b>HGW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2021	9/4/2021	9/3/2021	8/3/2021	<b>TCM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2021	9/4/2021	11/3/2021	10/3/2021	<b>SAF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2021	9/4/2021	0/1/1900	15/3/2021	<b>PEN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2021	9/4/2021	9/3/2021	8/3/2021	<b>BIO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2021	9/4/2021	15/3/2021	12/3/2021	<b>VCI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2021	9/4/2021	12/3/2021	11/3/2021	<b>OPC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2021	9/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	<b>SGC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
8/3/2021	9/4/2021	22/3/2021	19/3/2021	<b>NDP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/3/2021	9/4/2021	18/3/2021	17/3/2021	<b>DSG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2021	9/4/2021	25/3/2021	24/3/2021	<b>TLH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/3/2021	9/4/2021	29/3/2021	26/3/2021	<b>THS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/3/2021	9/4/2021	9/4/2021	9/4/2021	<b>VTS</b>	Tạm dừng Niêm yết
8/5/2017	10/4/2021	9/4/2021	9/4/2021	<b>HSG</b>	Niêm yết thêm
25/2/2021	10/4/2021	17/2/2021	9/2/2021	<b>KBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2021	10/4/2021	9/3/2021	8/3/2021	<b>BSI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2021	10/4/2021	12/3/2021	11/3/2021	<b>LWS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2021	10/4/2021	5/3/2021	4/3/2021	<b>HSP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2021	10/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	<b>HGM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/1/2021	11/4/2021	22/2/2021	19/2/2021	<b>PTG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2021	12/4/2021	1/3/2021	26/2/2021	<b>FLC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2021	12/4/2021	12/3/2021	11/3/2021	<b>VCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2021	12/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	<b>SCI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2021	12/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	<b>VPR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2021	12/4/2021	19/3/2021	18/3/2021	<b>PCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2021	12/4/2021	22/3/2021	19/3/2021	<b>VTO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2021	12/4/2021	18/3/2021	17/3/2021	<b>PPV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2021	12/4/2021	25/3/2021	24/3/2021	<b>HTU</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/3/2021	12/4/2021	29/3/2021	26/3/2021	<b>SSE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---